

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2021

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. TRẦN HỒNG H, sinh ngày 07/6/1988 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số xx đường H, tổ xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Phước T và bà Trần Thị Minh L; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/11/2020. Có mặt.

2. HUỖNH NGỌC P (NH), sinh ngày 26/6/1992 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường L, tổ xy, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Ngọc C (chết) và bà Phạm Thị L (chết); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bị hại:*

1/ Ông **Trần Anh V**, sinh năm 1962; Trú tại: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Anh **Huỳnh Đức P**, sinh năm 1991; Trú tại: thôn xx, xã H, huyện H, tỉnh Quảng

Nam. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Ngọc Đ**, sinh năm 1992; Trú tại: đường H, tổ yz, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, Trần Hồng H gặp Huỳnh Ngọc P tại cầu Trần Thị Lý, thành phố Đà Nẵng. H rủ P đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại, P đồng ý. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, H và P đi bộ đến trước số nhà xx đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây cả hai phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Citi, BKS: 43C1-215.xx, màu nâu, số khung: 13377xx, số máy: 13428xx của anh Trần Anh V. Lúc này, H đứng cạnh giới để P lại dắt xe ra đến đường 2/9 sau đó giao cho H đấu dây điện để khởi động xe rồi chờ P về nhà. H tháo biển kiểm soát xe vớt tại bãi đất trống gần bờ sông Hàn và đem xe về để sử dụng. Đến ngày 18/8/2020, Công an phường Hòa Cường Bắc mời Hải và P lên làm việc, cả hai đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Theo kết luận định giá số 174/ KL-HĐĐT ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Citi nêu trên có giá trị 3.200.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Citi, màu nâu, số khung: 13377xx, số máy: 13428xx, đã qua sử dụng thu giữ từ Trần Hồng H.

+ 01 đĩa CDR lưu giữ đoạn video dài 00 phút 42 giây, ghi lại hình ảnh Hải và P trộm cắp xe do anh Trần Anh V giao nộp.

Trong thời gian điều tra, Trần Hồng H tiếp tục phạm tội, cụ thể: Lúc 13 giờ ngày 24/10/2020, Trần Hồng H và Võ Ngọc Đ đi bộ đến công trình đang xây dựng tại số XX đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng, H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 5 Plus, màu đen của anh Huỳnh Đức P đang để trên bàn không có người trông giữ, H lén lút đến lấy trộm giấu vào túi quần. Lúc này, Đ đang đi bộ phía trước một đoạn nên không biết việc H trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 5 Plus, màu đen thu giữ từ Trần Hồng H.

Theo kết luận định giá số 229/KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 02 chiếc điện thoại nêu trên có trị giá là 2.867.000 đồng.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS: 43C1-215.00 cho anh Trần Anh V, trả lại hai điện thoại di động cho anh Huỳnh Đức P, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSHC ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Hồng H, Huỳnh Ngọc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng H từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng, đề nghị tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CDR chứa file video ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử

Quá trình điều tra bị cáo Trần Hồng H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo cho rằng khi phát hiện xe mô tô của anh Trần Anh V tại đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng bị cáo mới nảy sinh ý định và rủ Huỳnh Ngọc P trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Về việc trộm cắp điện thoại của anh Huỳnh Đức P, bị cáo thừa nhận cáo trạng đề cập là đúng.

Đối với Huỳnh Ngọc P, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều khai nhận khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, lúc gặp nhau tại cầu Trần Thị Lý thì Trần Hồng H rủ bị cáo đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại. Khoảng 20h00 cùng ngày, bị cáo cùng H đi bộ đến trước số nhà xx đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô BKS: 43C1-215.xx của anh Trần Anh V không có người trông giữ, bị cáo trực tiếp vào dắt xe đem ra cho H, sau đó H đấu nối dây điện, dùng xe chở bị cáo về sau đó H sử dụng cho đến ngày bị bắt.

Các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cả hai bị cáo đều thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Người bị hại Huỳnh Đức P xác nhận việc mất 02 điện thoại đúng như nội dung cáo trạng đề cập và bị cáo Trần Hồng H thừa nhận tại phiên tòa. Đến nay anh đã được nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Đ thừa nhận có quan hệ bạn bè với Trần Hồng H và khoảng 13 giờ ngày 24/10/2020 anh có đi cùng Trần Hồng H ngang qua công trình đang xây dựng tại số xx đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Lúc đó anh đi trước H một đoạn sau đó cả hai cùng ghé một gara ô tô trên đường H ngồi chơi thì Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an anh mới biết sự việc H trộm cắp điện thoại. Trước đó giữa anh và H không bàn bạc gì về việc trộm cắp tài sản, anh không thấy H trộm cắp điện thoại của anh Huỳnh Đức P.

Người bị hại Trần Anh V vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như các chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Trần Hồng H khai nhận chỉ nảy sinh ý định trộm cắp khi phát hiện xe mô tô của anh Trần Anh V tại đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên đối chiếu với lời khai của Huỳnh Ngọc P cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào chiều tối ngày 21/7/2020, Trần Hồng H rủ Huỳnh Ngọc P đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại, sau đó đến 20 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà xx đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô hiệu Citi, BKS 43C1-215.00 của anh Trần Anh V không có người canh giữ, các bị cáo đã lén lút dắt xe ra và đầu dây điện nổ máy xe, H chở P về cầu Trần Thị Lý sau đó sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Tài sản trộm cắp trị giá 3.200.000đ. Trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trên, thì vào lúc 13 giờ ngày 24/10/2020 Trần Hồng H tiếp tục trộm cắp 02 điện thoại di động của anh Huỳnh Đức P đang để ở công trình xây dựng tại địa chỉ xx đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng tổng trị giá 2.867.000đ. Do đó cáo trạng số 118/CT-VKSHC ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, do đó cần phải bị xử phạt thỏa đáng.

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo Trần Hồng H là người giữ vai trò chính, bị cáo là người rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp đồng thời cũng chính là người trực tiếp sử dụng tài sản trộm cắp được để làm phương tiện đi lại. Mặt khác, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạm tội lần này thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Không chỉ vậy, trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của anh Huỳnh Đức P nên phạm tội thuộc trường hợp “*hai lần trở lên*”, điều này cũng thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật do đó cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[3.2] Bị cáo Huỳnh Ngọc P tuy là người bị rủ rê nhưng cũng là người trực tiếp lấy tài sản, giúp sức cho bị cáo Trần Hồng H thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, do đó cũng cần phải bị xử phạt thỏa đáng.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Bị cáo Huỳnh Ngọc P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn. Phạm tội là do bị rủ rê, sau khi phạm tội bị cáo cũng không sử dụng hay hưởng lợi gì từ tài sản chiếm đoạt được. Bản thân bị cáo hiện có nơi cư trú rõ ràng, do đó đối với bị cáo chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà cho giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Đ đi theo bị cáo Trần Hồng H vào ngày 24/10/2020, sau đó Hải trộm cắp điện thoại của anh Huỳnh Đức P nhưng theo khai nhận của H và Đ thì khi H trộm cắp, Đ đã đi trước không biết Hải trộm cắp tài sản, giữa anh Đ và bị cáo cũng không bàn bạc gì với nhau về việc trộm cắp tài sản. Ngoài chứng cứ là lời khai thì không còn chứng cứ nào khác thể hiện Đ biết hay có tham gia vào việc trộm cắp điện thoại của anh P, do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự đối với Võ Ngọc Đ là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại Trần Anh V, Huỳnh Đức P, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng là 01 xe mô tô BKS: 43C1-215.xx, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 5 Plus Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Anh V và anh Huỳnh Đức P là phù hợp, anh V, anh P không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với các vật 01 đĩa CDR lưu giữ đoạn video dài 00 phút 42 giây, ghi lại hình ảnh Hải và P trộm cắp xe do anh Trần Anh V giao nộp là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử;

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Hồng H, Huỳnh Ngọc P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Hồng H** 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam – 06/11/2020.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Ngọc P** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/01/2021.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc P về Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận Đông quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CDR lưu giữ đoạn video dài 00 phút 42 giây, ghi lại hình ảnh Hải và P trộm cắp xe do anh Trần Anh V để phục vụ xét xử;

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Trần Hồng H, Nguyễn Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc